

Số: **389/2020/QĐST-HNGĐ**

Sóc Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 340/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà **Đàm Thị Thu H**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Văn T và bà Đàm Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Đàm Thị Thu H sinh được hai con chung: Trần Minh T1, sinh ngày 25/12/1997 và Trần Minh T2, sinh ngày 14/3/2003.

Ly hôn, bà Đàm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Minh T2 đến khi con chung của ông, bà thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án. Đối với con chung Trần Minh T1 đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra việc người trực nuôi dưỡng.

Ông Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trần Văn T và bà Đàm Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Ông Trần Văn T và bà Đàm Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Trần Văn T tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, ông đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0018798 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Ông Trần Văn T được trả lại 150.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng ông đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân H. Sóc Sơn;
 - UBND xã P, Sóc Sơn, Hà Nội.
- (Số ĐK 62 ngày 20/11/1995);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa